

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Hưng, ngày 22 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện H, tỉnh A.

Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện H, tỉnh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N; Địa chỉ: Số 02, đường H, phường C, quận Đ, thành phố N.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N: Ông Phan Đắc Nh; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện H, tỉnh A. (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 06 năm 2014) và có Văn bản ngày 18/12/2017 về việc chưa khởi kiện.

- Ngân hàng chính sách xã hội N; Địa chỉ: số CC5, khu Đ, phường L, quận M, thành phố N.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội N: Ông Lê Văn T; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện H, tỉnh A (Văn bản ủy quyền số 1401/QĐ – NHCS ngày 16/04/2012) và có văn bản số 440/NHCS- PGD ngày 15/12/2017 về việc chưa khởi kiện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Văn H với bà Lê Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị M đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trịnh Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung Trịnh Ngọc Q, sinh ngày: 03/6/2002; Giới tính: Nam và Trịnh Ngọc S, sinh ngày: 13/4/2005; Giới tính: Nam (Hiện cháu Q và cháu S đang sống với anh Hưng).

Bà Lê Thị M không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở bà M thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N thông qua chi nhánh huyện H và Ngân hàng chính sách xã hội N thông qua phòng giao dịch huyện H chưa khởi kiện nên không đề cập đến.

Về án phí:

Ông Trịnh Văn H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm ông H đã nộp theo biên lai số 0004076 ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh A. Ông Trịnh Văn H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Bà Lê Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh/huyện;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hựu